

Số: 17/2025/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở chính: Số H, đường L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Anh Đặng Minh T – Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 480/2023/2024/UQ-VPB ngày 30/10/2023.

Nơi làm việc: Số C - 3G, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

- *Tổ chức thế một phần quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V:* Công ty Cổ phần M.

Trụ sở chính: Tầng A, Tòa nhà C phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp cho Công ty Cổ phần M:

1. Anh Vương Lê Vĩnh N – chức vụ: TBP XLN

Nơi làm việc: Tầng A, số E, đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Anh Đặng Minh T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Nơi làm việc: Số C - 3G, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Theo văn bản ủy quyền số: 5908/2024/UQ-XLN-JUPITER ngày 08/8/2024.

- **Bị đơn:** Ông Hồ Minh N1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số A, Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

- Ông Hồ Minh N1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 2.560.385.125 đồng (Hai tỷ năm trăm sáu mươi triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) của các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số LN2105213774505 gốc là 739.974.985 đồng (Bảy trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng); lãi 327.435.847 đồng . Tổng cộng là 1.067.410.332 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Hợp đồng tín dụng số LN2106153874350 gốc là 927.925.000 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng); lãi 565.049.293 đồng (Năm trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm chín mươi ba đồng). Tổng cộng là 1.492.974.293 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu chín trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi ba đồng) .

- Ông Hồ Minh N1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là 23.236.486.301 đồng (Hai mươi ba tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm lẻ một đồng) của các hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số LN2105213774505 gốc là 6.659.774.861 đồng (Sáu tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi một đồng); lãi 2.946.922.627 đồng (Hai tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng). Tổng cộng là 9.606.697.488 đồng (Chín tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng).

Hợp đồng tín dụng số LN2106153874350 gốc là 8.351.325.000 đồng (Tám tỷ ba trăm năm mươi một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng); lãi là 5.085.443.640 (Năm tỷ không trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm bốn mươi đồng). Tổng cộng là 13.436.768.640 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi đồng).

Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số CN/VN0010228/202111/15 gốc là 88.498.738 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi tám đồng); lãi là 104.521.435 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu năm trăm hai mươi một ngàn bốn trăm ba mươi lăm đồng). Tổng cộng là 193.020.173 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu không trăm hai mươi ngàn một trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (11/02/2025) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hồ Minh N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần M và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 08445 ngày 10/6/2021 và Hợp đồng thế chấp số công chứng 08768 ngày 17/6/2021 gồm các bất động sản sau:

- Thửa số 64, tờ bản đồ số 20, diện tích 198m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 135483, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15870, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 25/9/2019 cho ông Đào Cương Q, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 09/6/2021 cho ông Hồ Minh N1.

- Thửa số 65, tờ bản đồ số 20, diện tích 207,1m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 135471, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15858, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 25/9/2019 cho ông Lê Minh T2, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 09/6/2021 cho ông Hồ Minh N1.

- Thửa số 66, tờ bản đồ số 20, diện tích 111,2m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123794, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15924, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 10/10/2019 cho ông Phạm Ngọc Quốc C, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

- Thửa số 67, tờ bản đồ số 20, diện tích 114,3m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123795, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15925, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 10/10/2019 cho bà Nguyễn Hồng Diệp P, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

- Thửa số 68, tờ bản đồ số 20, diện tích 144,2m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123796, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15926, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày

10/10/2019 cho ông Nguyễn Anh T3, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

- Thừa số 71, tờ bản đồ số 20, diện tích 68,2m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123799, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15929, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 10/10/2019 cho ông Phạm Ngọc Quốc C, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

- Thừa số 72, tờ bản đồ số 20, diện tích 68,5m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123800, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15930, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 10/10/2019 cho bà Nguyễn Hồng Diệp P, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

- Thừa số 73, tờ bản đồ số 20, diện tích 50,1m², tọa lạc tại xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 123601, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 15931, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 10/10/2019 cho ông Lê Minh T2, cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng đất ngày 03/12/2020 cho ông Hồ Minh N1.

*Ấn phí: Ông Hồ Minh N1 tự nguyện chịu 66.899.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi chín ngàn đồng) ấn phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 63.568.000 đồng (Sáu mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo biên lai thu số N₀ 0002233 nộp ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

* Chi phí tố tụng khác: Ông Hồ Minh N1 tự nguyện chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng V1 đã nộp 3.000.000 đồng nên ông N1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng VPB số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;

THẨM PHÁN

- CCTHADS TPVL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Diễm